

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 – ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29-7-2025
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Tuấn Lam.
- Ông Trương Thanh Quang.

Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Y Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Trần Thái Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 109/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025 về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 08/02/2003. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp L, xã L, tỉnh Đồng Tháp. Chỗ ở hiện nay: ấp N, phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Tấn K, sinh ngày 09/01/1990. Địa chỉ cư trú: ấp L, xã L, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/4/2025, trong quá trình tiến hành tố tụng nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc H, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh K cưới nhau năm 2022, không nhớ ngày

tháng, có đăng ký kết hôn ở xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã L, tỉnh Đồng Tháp). Hôn nhân do tự tìm hiểu trước, sau khi cưới chị và anh K cùng sống bên gia đình nhà chồng, cuộc sống vợ chồng sau khi cưới được 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn chung sống không còn hạnh phúc nữa. Nguyên nhân do anh K thấy chị thường sử dụng điện thoại nên nghi ngờ chị có tình cảm với người khác, vợ chồng cãi và nhau, nhưng thời gian rảnh chị mới sử dụng điện thoại để chơi game chứ không có nhắn tin với ai. Trong nhiều lần cãi nhau thì anh K còn đánh và bóp cổ chị nhưng chị không có báo chính quyền địa phương. Cuối năm 2024 thì anh K chở chị về nhà cha mẹ ruột và vợ chồng không còn sống chung từ đó cho đến nay. Khi chở chị về nhà cha mẹ ruột thì anh K nói: “Nhà ai nấy ở, cơm ai nấy ăn”, ý của anh K là muốn ly hôn với chị. Ngoài ra, vợ chồng không còn mâu thuẫn nào khác. Từ khi không còn sống chung thì vợ chồng có gặp nhau nhưng không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đỗ Tấn K Khoa.

2. Về việc nuôi con chung: Vợ chồng chung sống không có con chung, hiện tại chị cũng không mang thai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về chia tài sản chung: Chị và anh K chung sống không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị và anh K chung sống không có thiếu nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng nên nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tiến hành tố tụng bị đơn anh Đỗ Tấn K đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh K vẫn không có mặt và cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của chị H.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Ngọc H, cho chị H được ly hôn với anh Đỗ Tấn K. Về nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung chị H trình bày không có nên không đề cập đến.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Phạm Thị Ngọc H có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp yêu cầu giải quyết ly hôn giữa chị và anh K. Hiện anh K đang cư trú tại ấp L, xã L, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh Đỗ Tấn K được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham dự phiên tòa sơ thẩm nhưng anh K vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh K, chị H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Ngọc H, anh Đỗ Tấn K được pháp luật công nhận. Vì, có đăng ký kết hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số 117, ngày 26/10/2022 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã L, tỉnh Đồng Tháp) là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Hội đồng xét xử nhận thấy, chị Phạm Thị Ngọc H cho rằng chị và anh Đỗ Tấn K chung sống với nhau có mâu thuẫn, anh K nghi ngờ chị có tình cảm với người khác nên vợ chồng cự cãi nhau, anh K còn đánh chị và vợ chồng không còn sống chung từ cuối năm 2024 cho đến nay, vợ chồng có gặp nhau nhưng không hàn gắn được tình cảm. Xét, trong hôn nhân vợ chồng cần phải thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và phải có nghĩa vụ sống chung cùng nhau, nhiều lần Hội đồng xét xử động viên, hòa giải cho chị H, anh K được đoàn tụ nhưng chị H vẫn cương quyết ly hôn với anh K. Anh Khoa đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai

chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh K cũng không đến Tòa án để hòa giải, hàn gắn tình cảm với chị H, điều này cho thấy anh K không có thiện chí để đoàn tụ với chị H. Nhận thấy hôn nhân giữa chị H, anh K không thể hàn gắn được, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Phạm Thị Ngọc H được ly hôn với anh Đỗ Tấn K là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về việc nuôi con, tài sản chung và nợ chung chị H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc H chịu 300.000đ án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo lai thu số 0014672 ngày 23/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Ngọc H. Cho chị Phạm Thị Ngọc H được ly hôn với anh Đỗ Tấn K.

2. Buộc nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc H chịu 300.000đ án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo lai thu số 0014672 ngày 23/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dung